

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TCN23B
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Vi sinh và Bệnh truyền nhiễm(3)	Bệnh ký sinh gia súc(3)	Chăn nuôi trâu bò - Dê thỏ(3)	Ngoại và sản khoa(3)	Chăn nuôi heo(2)	Bệnh chó mèo(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201203552	Đỗ Duy Anh	11/03/2008	7.6	5.4	7.5	7.7	6.7	6.9	7.0	Khá
02	2356201203553	Nguyễn Thị Bích Chi	13/11/2008	8.8	8.5	8.5	8.8	8.4	8.7	8.6	Giỏi
03	2356201203554	Đoàn Vũ Hương Giang	18/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2356201203555	Huỳnh Minh Khang	16/04/2008	7.7	4.7	7.9	5.9	6.8	7.4	6.7	Trung bình
05	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An Kỳ	15/05/2008	7.5	8.3	8.7	7.9	7.8	8.5	8.1	Giỏi
06	2356201203559	Lê Thị Thanh Nga	25/04/2008	8.8	7.8	8.5	8.6	9.1	8.9	8.6	Giỏi
07	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trú Ngân	20/04/1990	9.2	8.7	9.4	7.5	9.0	9.1	8.8	Giỏi
08	2356201203561	Trần Phát Sang	16/11/2004	6.5	8.0	6.1	7.9	8.3	8.7	7.5	Khá
09	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc Thanh	07/09/2008	8.7	7.9	8.0	8.6	9.1	4.4	7.9	Khá
10	2356201203563	Ngô Chí Thắng	21/05/2008	7.4	6.2	8.5	7.1	6.8	6.2	7.1	Khá
11	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/10/2008	6.9	7.0	7.7	7.8	7.6	5.4	7.1	Khá
12	2356201203565	Lê Ngọc Bảo Trân	07/07/2008	8.8	7.2	8.7	9.3	7.5	6.9	8.2	Giỏi
13	2356201203566	Bùi Thanh Tuấn	11/12/2005	8.5	6.8	9.0	7.9	7.7	8.6	8.1	Giỏi
14	2356201203568	Trịnh Thị Phi Yến	06/01/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 03 tháng 01 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái